



Ths. Trần Thị Bích Hạnh

CSS – Casscading Style Sheets

Khoa Công nghệ thông tin

CSS – Ví dụ



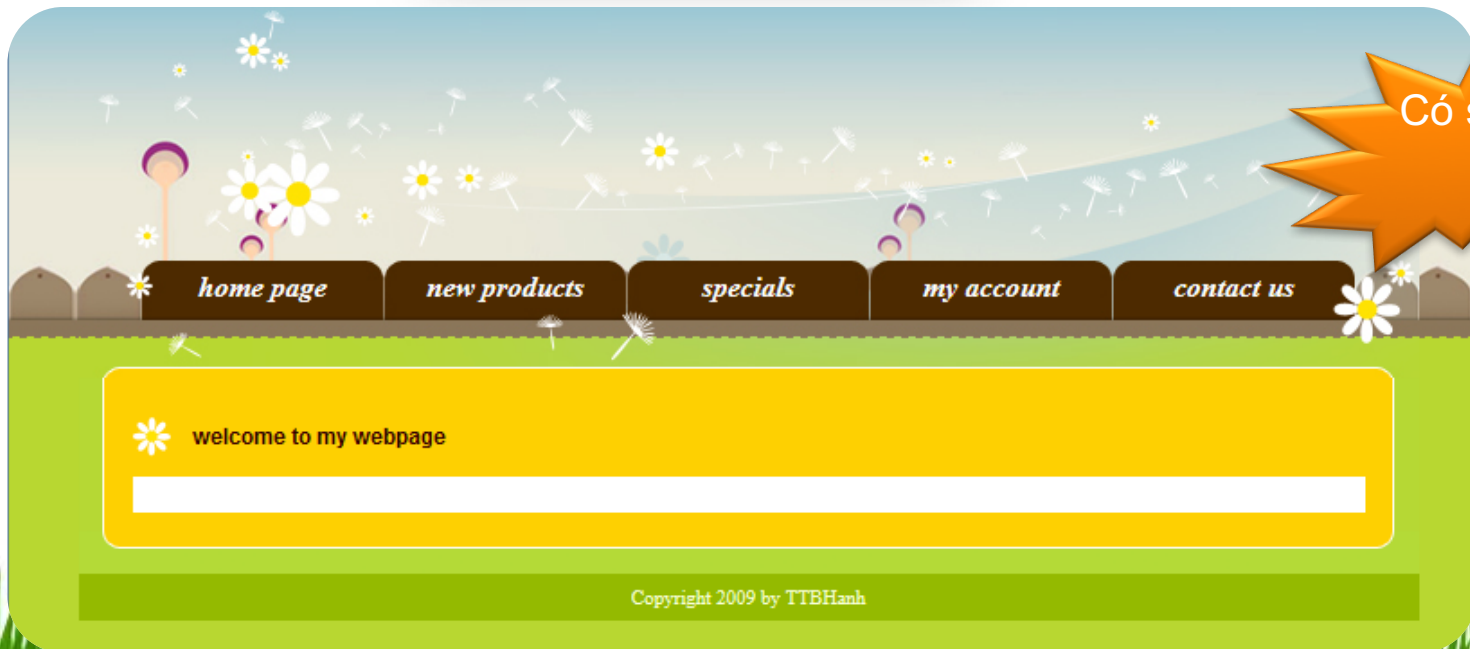
[home page](#)
[new products](#)
[specials](#)
[my account](#)
[contact us](#)



welcome to my webpage

Copyright 2009 by TTBHanh

Không sử dụng
CSS



Có sử dụng
CSS



1. Inline Style Sheet

- Nhúng CSS vào tag HTML
- `<tag style="attribute:value;">`

2. Internal Style Sheet

- Nhúng CSS vào trang web
- `<head><style type="text/css">...</style></head>`

3. Linking Style Sheet

- Liên kết CSS với trang web
- `<head><link rel="stylesheet" href="url"></head>`

Selector trong CSS



Loại	Selector	Ý nghĩa
Universal	*	Tất cả các thẻ
Element	div	<div>
#id	#itemid	Thẻ có id="itemid"
.class	.class	Các thẻ có thuộc tính class="class"
Element . class	div .class	Các thẻ <div> có thuộc tính class="class"
Grouping	div, span	Thẻ <div> và
Contextual	div span	Thẻ lồng trong thẻ <div>
Pseudo Class Pseudo Element	a:hover div:first-letter	
Child & adjacent sibling	div > span div + span	Thẻ span có thẻ cha là <div> Thẻ có thẻ đứng trước là <div>
Attribute	a[attr] a[attr='x'] a[class~='x'] a[lang ='en']	Thẻ <a> có thuộc tính "attr" Thẻ <a> có thuộc tính "attr" có giá trị 'x' Thẻ <a> có thuộc tính "class" là danh sách có chứa giá trị 'x' Thẻ <a> có thuộc tính "lang" bắt đầu với giá trị 'en'

Selector trong CSS - Element

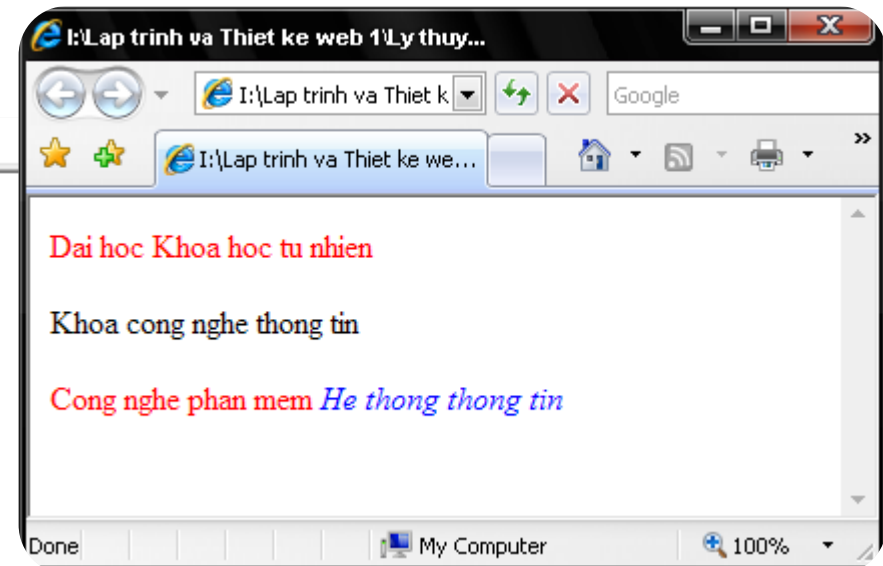


- Có hiệu ứng trên tất cả element cùng loại tag
- Cú pháp: `tag { attribute:value; }`
- Ví dụ

```
Test.htm
<html>
  <head>
    <style type="text/css">
      p {color:red}
      Em {color:blue}
    </style>
  </head>
  <body>
    <p> Truong Dai hoc Khoa hoc tu nhien </p>

    <div>Khoa cong nghe thong tin</div>

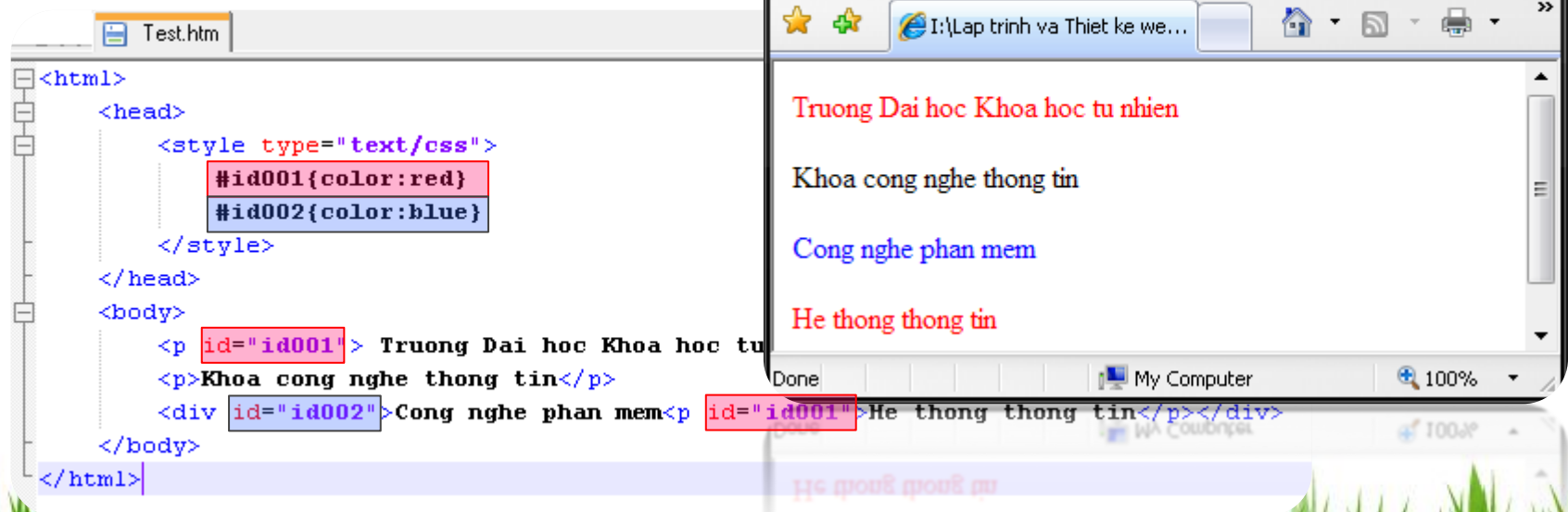
    <p> Cong nghe phan mem <em> He thong thong tin </em> </p>
  </body>
</html>
```



Selector trong CSS – ID rules



- Có hiệu ứng duy nhất trên một element có đúng giá trị **id**
- Cú pháp: `#id {attribute : value;}`
- Ví dụ

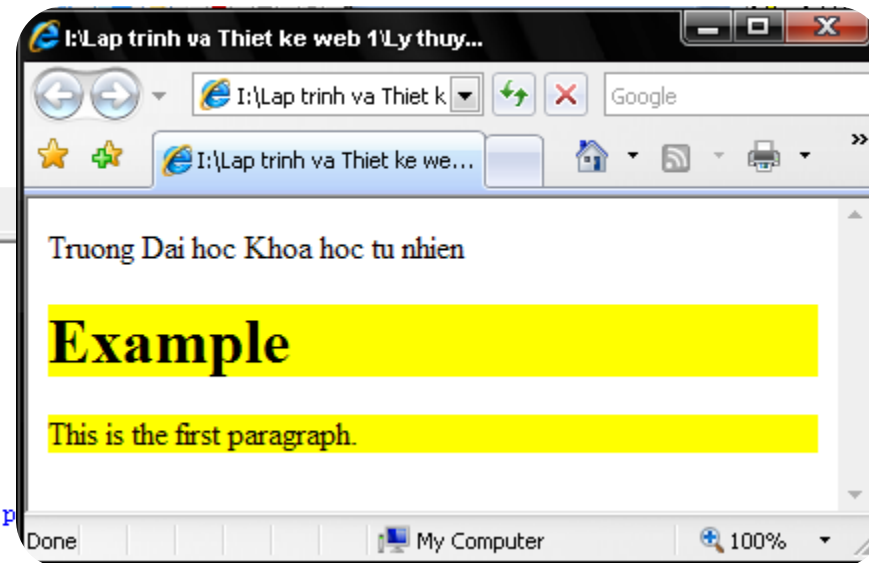


Selector trong CSS – Class rules



- Có hiệu ứng trên tất cả các loại tag có cùng giá trị thuộc tính **class**
- Cú pháp: `.classname { attribute:value; }`
- Ví dụ

```
Test.htm
<html>
<head>
  <style type="text/css">
    .veryimportant {background-color: yellow;}
  </style>
</head>
<body>
  <p id="id001"> Truong Dai hoc Khoa hoc tu nhien </p>
  <h1 class="veryimportant">Example</h1>
  <p class="veryimportant">This is the first paragraph.</p>
</body>
</html>
```

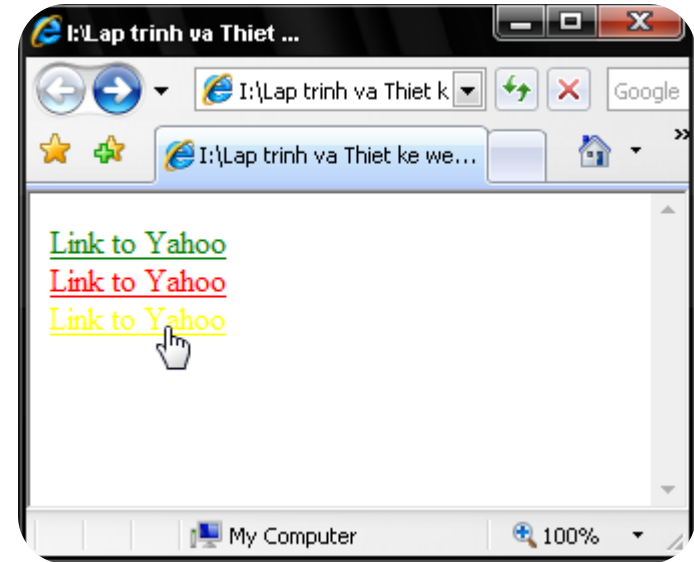


Selector trong CSS – Pseudo Class



- Định dạng dựa vào trạng thái của liên kết, sự kiện chuột
- `tag:link`, `tag:visited`, `tag:active`, `tag:hover`

```
PriorityCSS_2[1] Test.htm
1 <html>
2   <head>
3     <style type="text/css">
4       a:link {color:red}
5       a:visited {color:green}
6       a:active {color:yellow}
7     </style>
8   </head>
9   <body>
10    <a href="http://www.yahoo.com">Link to Yahoo</a>
11    <br>
12    <a href="http://www.google.com">Link to Yahoo</a>
13    <br>
14    <a href="http://www.msn.com">Link to Yahoo</a>
15    <br>
16  </body>
17 </html>
```



Độ ưu tiên của các loại CSS



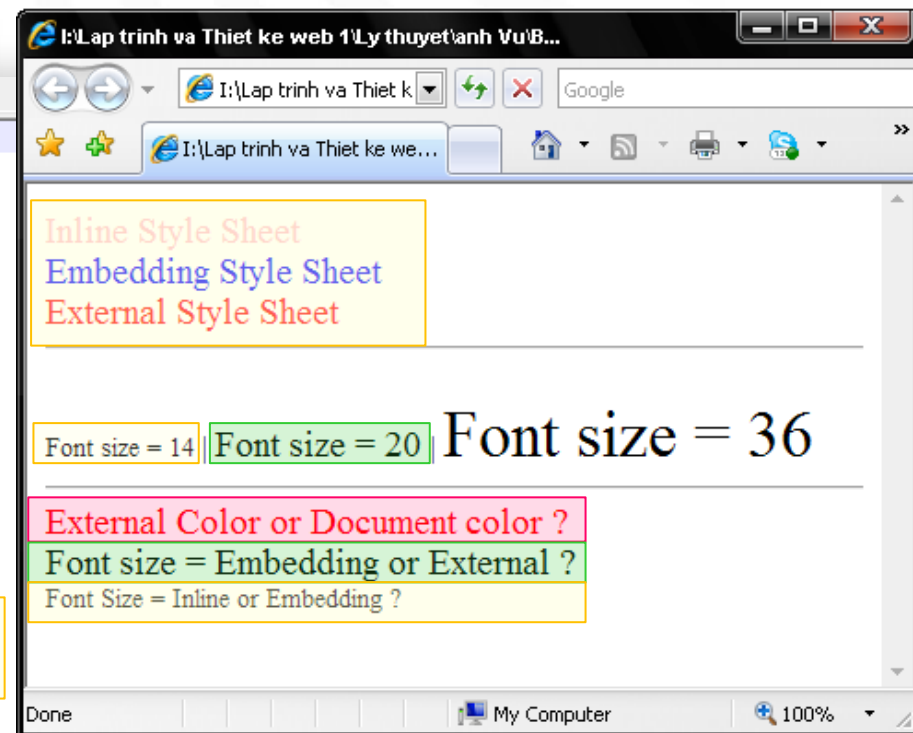
● Thứ tự ưu tiên áp dụng định dạng khi sử dụng các loại CSS (độ ưu tiên giảm dần) :

1. Inline Style Sheet
2. Internal & Import Style Sheet
3. Linking Style Sheet
4. Browser Default



```
PriorityCSS.css
1 .MyExColor {
2   Color : Red;
3 }
4
5 div{
6   font-size:36px;
7 }

PriorityCSS.htm
1 <html>
2 <head>
3   <link rel="stylesheet" href="PriorityCSS.css" />
4
5   <style type="text/css">
6     .MyEmColor{
7       color:blue;
8     }
9     div{
10      font-size:20px;
11    }
12  </style>
13 </head>
14
15 <body>
16   <div style="color:pink"> Inline Style Sheet </div>
17   <div class="MyEmColor"> Embedding Style Sheet </div>
18   <div class="MyExColor"> External Style Sheet </div>
19   <hr>
20   <p>
21     <font style="font-size:14px">Font size = 14 </font> |
22     <font style="font-size:20px">Font size = 20 </font> |
23     <font style="font-size:36px">Font size = 36</font>
24   </p>
25   <div style="color:blue">
26     <div class="MyExColor"> External Color or Document color ? </div>
27   </div>
28
29   <div> Font size = Embedding or External ? </div>
30   <div style="font-size:14px"> Font Size = Inline or Embedding ? </div>
31 </body>
32 </html>
```





- Tính trọng số ưu tiên ABCD
 - A = số định nghĩa style
 - B = số ID có trong selector
 - C = số thuộc tính (attribute) và pseudo class có trong selector
 - D = số thẻ (element) và pseudo element có trong selector



Độ ưu tiên của Selector – Ví dụ

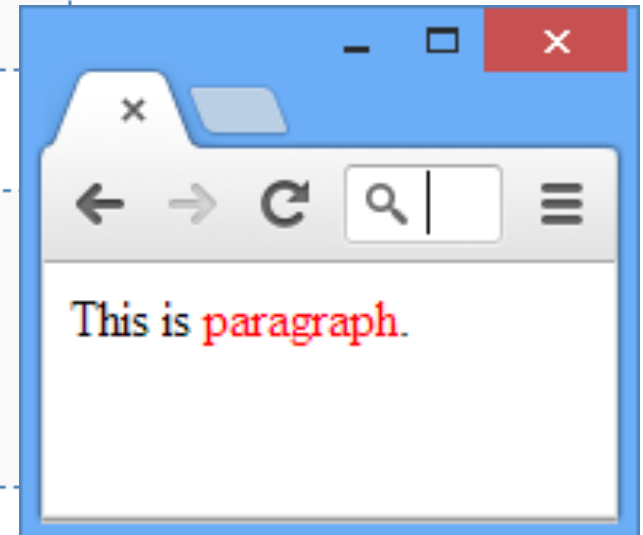


[index.html]

```
<body>
  <article>
    <p>This is <span id="red">paragraph</span>.</p>
  </article>
</body>
```

[style.css]

```
article p span{
  color: blue;
}
#red{
  color: red;
}
```



	A (style)	B (ID)	C (pseudo class & attribute)	D (element & pseudo element)	ABCD
article p span	0	0	0	3	0003
#red	0	1	0	0	0100

Độ ưu tiên của Selector – Ví dụ (tt)

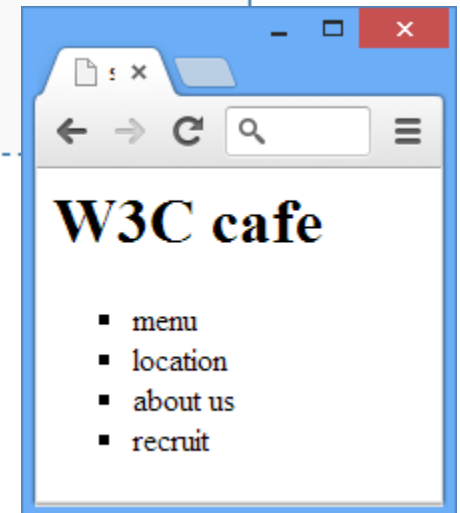


[index.html]

```
<body>
<div id="wrapper">
  <header id="top">
    <h1>W3C cafe</h1>
    <div id="hright">
      <nav>
        <ul id="gnavi">
          <li>menu</li>
          <li>location</li>
          <li>about us</li>
          <li>recruit</li>
        </ul>
      </nav>
    </div>
  </header>
</div>
</body>
```

[style.css]

```
#wrapper header div nav #gnavi{
  list-style-type: none;
}
#top #hright #gnavi{
  list-style-type: square;
}
```



	A (style)	B (ID)	C (pseudo class & attribute)	D (element & pseudo element)	ABCD
#wrapper header div nav #gnavi	0	2	0	3	0203
#top #hright #gnavi	0	3	0	0	0300

Ví dụ

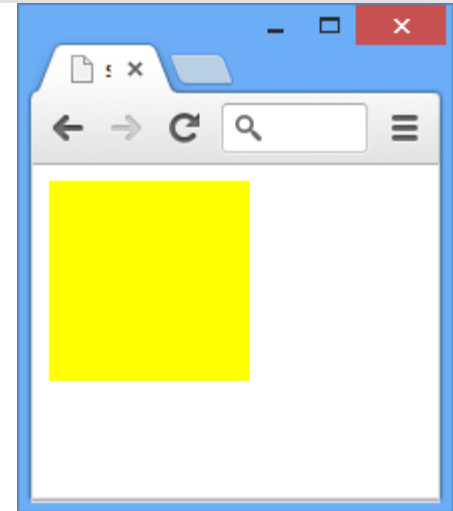


	A (style)	B (ID)	C (pseudo class & attribute)	D (element & pseudo element)	ABCD
* {}	0	0	0	0	0000
li {}	0	0	0	1	0001
li:first-line {}	0	0	0	2	0002
ul li {}	0	0	0	2	0002
ul ol li.red {}	0	0	1	3	0013
li.red.level {}	0	0	2	1	0021
#x34y {}	0	1	0	0	0100
style=" "	1	0	0	0	1000

Độ ưu tiên của Selector – Ví dụ (tt)



```
<html>
  <head>
    <style>
      div {background-color:blue;}
      .maDiv {background-color:red;}
      .maDiv {background-color:yellow;}
    </style>
  </head>
  <body>
    <div class="maDiv" style="width:100px; height:100px;"></div>
  </body>
</html>
```



!important



```
CSS: #example p {  
    color: blue !important;  
}
```

```
HTML: <div id="example">  
    <p style="color:green;">This paragraph has an inline style</p>  
</div>
```





- Xem CSS Layout
 - Mbook CSS Layout
 - <http://learnlayout.com/>
 - Slide 06 – CSS Layout
- Thực hành Lab 03 – CSS Cơ bản